

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28/05/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn và cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Tâm

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thới T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu vực 1, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn U, sinh năm 1977.

Địa chỉ: khu vực 1, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thới T có mặt, bị đơn ông Đoàn Văn U vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thới T tại đơn khởi kiện ngày 06/01/2021 trình bày yêu cầu: Bà và Đoàn Văn U qua thời gian tìm hiểu quen biết nhau, ông, bà đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V vào ngày 05 tháng 10 năm 2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 đứa con chung, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất hòa về chuyện T bạc. Bà và ông

U đã tự hàn gắn với nhau nhiều lần nhưng đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà nhận thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đoàn Văn U.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Phương N, sinh ngày 21/8/2013 (giới tính: nữ). Hiện nay, con chung do bà đang nuôi dưỡng, sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu ông U có nghĩa vụ cấp dưỡng số T 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Bà yêu cầu được chia đôi số tài sản sau: 01 căn nhà cấp 4, xây dựng trên phần đất diện tích 63,5m², thửa 1770, tờ bản đồ số 21, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00214, tọa lạc tại khu vực 1, phường VII, thành phố Vị Thanh do ông Đoàn Văn U và bà Nguyễn Thới T đứng tên.

+ 01 chiếc xe SH Ý, biển số 95B1-177.70 do ông Đoàn Văn U đứng tên.

+ 01 tấm lắc 05 lượng vàng 18k; 01 bộ vòng 02,2 lượng vàng 18k; 01 sợi dây chuyền 03 lượng vàng 18k; 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 24k và T mặt số T 640.000.000đồng. Hiện nay, số vàng và T do mẹ ruột bà là bà Phạm Thị C đang cất giữ.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại đơn yêu cầu ngày 19/4/2021 nguyên đơn bà T rút lại yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do bà và ông U sẽ tự thỏa thuận với nhau.

- Tại phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 11/5/2021, nguyên đơn bà T thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Đoàn Văn U tại đơn yêu cầu gửi Tòa án trình bày: Về quan hệ hôn nhân, ông đồng ý ly hôn với bà T. Về con chung, có 01 con chung tên Đoàn Phương N sinh ngày 21/8/2013, sau khi ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà T nuôi và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự ghi ý kiến của con chung Đoàn Phương N thể hiện: Con có nguyện vọng được sống chung với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

- Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con với ông U, không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con; bà T rút lại yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung khi ly hôn; ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vấn đề nào khác. Bị đơn ông U vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thới T khởi kiện bị đơn ông Đoàn Văn U có địa chỉ cư trú khu vực 1, phường VII, thành phố V, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông U được ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung và cấp dưỡng, nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn và cấp dưỡng” thuộc thẩm

giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định khoản 1, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Đoàn Văn U có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 223 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông U.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thới T và ông Đoàn Văn U kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V đúng theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của bà T và ông U có giá trị pháp lý. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, bà T cho rằng do vợ chồng không đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cự cãi, bất hòa về chuyện T bạc, vợ chồng đã tự hàn gắn với nhau nhiều lần nhưng không thành. Nay bà T kiên quyết xin ly hôn và ông U cũng đồng ý ly hôn, nên Tòa án giải quyết cho bà T ly hôn ông U là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung Đoàn Phương N, sinh ngày 21/08/2013 (giới tính: nữ). Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ và ông U đồng ý giao con chung cho bà T nuôi. Xét, việc thống nhất của các bên là phù hợp quy định và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, nên Tòa án quyết định giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi sau khi ly hôn. Giành cho ông U được quyền thăm **nom**, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về yêu cầu cấp dưỡng: Nguyên đơn bà T không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Nguyên đơn bà T rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung, do bà và ông U sẽ tự thỏa thuận với nhau. Xét, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên Tòa án đình chỉ xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật khi có phát sinh tranh chấp.

[2.5] Về nợ chung: Nguyên đơn bà T, bị đơn ông U khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000 đồng theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, 5 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 244, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; **Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;**

Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thới T về yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thới T được ly hôn với ông Đoàn Văn U.

2. Về con chung: Giao con chung Đoàn Phương N, sinh ngày 21/08/2013 (giới tính: nữ) cho bà Nguyễn Thới T trực tiếp nuôi sau khi ly hôn. Giành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đoàn Văn U không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Ông Đoàn Văn U chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do bà Nguyễn Thới T không yêu cầu.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật khi có phát sinh tranh chấp.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thới T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) T tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006336 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh; bà Nguyễn Thới T được nhận lại số tiền 17.200.000đồng (Mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

6. Nguyên đơn bà Nguyễn Thới T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Đoàn Văn U vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. V;
- Cơ quan THADS TP. V;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Phương

